

Số: /KH-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Định

Thực hiện Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (gọi tắt là Chương trình) và theo đề nghị của Sở Văn hóa và Thể thao tại Văn bản số 1220/TTr-SVHTT ngày 06/9/2021, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh Bình Định như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Ứng dụng mạnh mẽ, toàn diện công nghệ thông tin, nhất là công nghệ số nhằm nâng cao năng lực hoạt động của các thư viện và hình thành mạng lưới thư viện hiện đại; bảo đảm cung ứng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của người sử dụng; thu hút đông đảo người dân quan tâm, sử dụng dịch vụ thư viện, góp phần nâng cao dân trí, xây dựng xã hội học tập.

2. Mục tiêu chủ yếu và định hướng

a) Mục tiêu chủ yếu giai đoạn 2021 - 2025

- Thư viện công cộng tỉnh hoàn thiện và phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, triển khai liên thông, chia sẻ tài nguyên và sản phẩm thông tin thư viện theo chức năng, nhiệm vụ, văn bản hợp tác.

- Thư viện công cộng tỉnh, thư viện đại học có trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ trực tuyến, tích hợp với thành phần dữ liệu mở của Hệ tri thức Việt số hóa; 60% thư viện cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác có trang thông tin điện tử có khả năng cung cấp dịch vụ trực tuyến trên nhiều phương tiện truy cập (trừ các dịch vụ thuộc phạm vi bí mật nhà nước và dịch vụ đọc hạn chế).

- Phấn đấu 100% thư viện công cộng cấp huyện được trang bị phần mềm thư viện số tập trung liên kết với phần mềm thư viện tỉnh và có trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ trực tuyến; thực hiện liên kết, chia sẻ và khai thác tài nguyên thông tin dùng chung giữa các thư viện.

- 70% tài liệu cổ, quý hiếm và bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học có trong Thư viện tỉnh được số hóa và quản lý trên phần mềm thư viện số.

- 100% người làm công tác thư viện được đào tạo và đào tạo lại, cập nhật các kiến thức, kỹ năng vận hành thư viện hiện đại, thư viện số.

- 60% số thư viện trong tỉnh trở lên được kiểm tra, quản lý thông qua hệ thống quản lý thông tin của cơ quan quản lý.

b) Định hướng đến năm 2030

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển thư viện số, thực hiện liên thông ở loại hình thư viện cấp tỉnh, bảo đảm cung ứng hiệu quả dịch vụ cho người sử dụng thư viện mọi nơi, mọi lúc.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, tăng cường tuyên truyền

a) Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và người làm công tác thư viện ở địa phương về vai trò, tầm quan trọng của việc chuyển đổi số ngành thư viện đồng bộ với chuyển đổi số ngành văn hóa, thể thao và du lịch (bảo tàng, di sản, du lịch...).

b) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số ngành thư viện thông qua phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác, lồng ghép trong các hoạt động, sự kiện liên quan; chú trọng biểu dương, tôn vinh những trường hợp đạt nhiều kết quả tích cực về chuyển đổi số để lan tỏa, nhân rộng.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách

a) Phối hợp rà soát, xây dựng mới hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách liên quan về lĩnh vực thư viện cần thiết để đáp ứng chuyển đổi số.

b) Từng bước xây dựng, hoàn thiện quy chuẩn kỹ thuật về thư viện và ứng dụng công nghệ thông tin trong thư viện, số hóa tài nguyên thông tin, chuẩn hóa dữ liệu trong thư viện số, kết nối liên thông thư viện trong nước.

c) Có cơ chế, chính sách thu hút tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư phát triển thư viện, hệ sinh thái số ngành văn hóa, thể thao và du lịch, trong đó có lĩnh vực thư viện; khuyến khích việc tài trợ và đóng góp, ủng hộ vật chất cũng như các điều kiện khác thực hiện chuyển đổi số ngành thư viện.

3. Hoàn thiện và phát triển hạ tầng số của hệ thống thư viện công cộng của tỉnh

a) Xây dựng hệ thống thư viện công cộng trong tỉnh có hạ tầng kỹ thuật đảm bảo đáp ứng yêu cầu, các điều kiện của các dịch vụ thư viện số theo hướng kết nối mạng lưới hiện đại, linh hoạt. Có vốn tài nguyên thông tin phong phú, đa dạng đáp ứng yêu cầu, tiêu chí thư viện hiện đại, thư viện số.

b) Hệ thống thư viện công cộng trong tỉnh, đặc biệt Thư viện tỉnh được tăng cường đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị, tiện ích thư viện số, thư viện thông minh trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại.

4. Phát triển dữ liệu số ngành thư viện

a) Tập trung thúc đẩy các dự án số hóa tài liệu và tài nguyên, sản phẩm thông tin thư viện trên cơ sở tạo mới và tích hợp với cơ sở dữ liệu số sẵn có theo hướng mở, chú trọng tài nguyên giáo dục mở. Trong đó ưu tiên số hóa tài liệu địa chí, tài liệu cổ, quý hiếm, bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học có trong hệ thống thư viện công cộng, đặc biệt có trong Thư viện tỉnh.

- Kết nối đồng bộ với Hệ tri thức Việt số hóa để chia sẻ, sử dụng các tài nguyên thông tin nhằm truyền bá trí thức, góp phần nâng cao dân trí, đời sống vật chất tinh thần phục vụ hiệu quả nhu cầu học tập suốt đời của nhân dân trong tỉnh.

- Khuyến khích các thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng trên địa bàn tỉnh cùng tham gia số hóa tài nguyên, sản phẩm thông tin thư viện.

b) Hình thành ngân hàng dữ liệu, các cơ sở dữ liệu hệ thống định danh các thư viện trên địa bàn tỉnh và các dịch vụ cung cấp thông tin, tài nguyên thông tin tại thư viện cũng như trên không gian mạng. Hỗ trợ, thúc đẩy hợp tác để cung cấp dịch vụ định danh cho người sử dụng các dịch vụ tài nguyên thông tin của thư viện; xây dựng hệ thống cung cấp dịch vụ trực tuyến và phổ biến rộng rãi tới tất cả người dân, có phân biệt các đối tượng đặc thù.

c) Xây dựng mục lục liên hợp phản ánh tài liệu dùng chung và mục lục liên hợp với một số ngành, lĩnh vực; tăng cường dịch vụ thông tin chuyên đề, đổi mới dịch vụ thông tin thư viện theo hướng cung cấp thông tin và tri thức theo yêu cầu.

d) Đa dạng hóa các dịch vụ cung cấp tài nguyên thông tin của thư viện; cung cấp các dịch vụ sử dụng tài nguyên số hóa, sản phẩm thông tin số ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

5. Xây dựng và phát triển nền tảng số

a) Xây dựng, tích hợp, kết nối, liên thông, chia sẻ cơ sở dữ liệu, trao đổi tài nguyên thông tin số giữa các thư viện trong cả nước và nước ngoài; hợp tác trong bổ sung, chia sẻ, dùng chung cơ sở dữ liệu, tài nguyên thông tin, tài nguyên số hóa và quyền truy cập tài nguyên thông tin số.

b) Quản lý hệ thống thư viện trong tỉnh để các cơ quan quản lý có thể thực hiện việc kiểm tra, quản lý.

c) Cung cấp dịch vụ trực tuyến (giới thiệu tài nguyên thông tin mới, tra cứu tài nguyên thông tin, mượn/trả, gia hạn tài nguyên thông tin, sao chụp từ xa...) hỗ trợ học tập, nghiên cứu và giải trí cho người dân.

Phối hợp giữa thư viện và bưu chính trong việc phát triển dịch vụ và hỗ trợ cước phí mượn/trả tài nguyên thông tin.

d) Phát triển các ứng dụng trên thiết bị di động thông minh (điện thoại di động, máy tính bảng,...) để cung cấp các dịch vụ và khả năng truy cập vào các nguồn tài nguyên thông tin của thư viện ở mọi lúc, mọi nơi.

đ) Xây dựng dữ liệu mở để người dân, cộng đồng, doanh nghiệp, thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng cùng tham gia, góp phần xây

dựng hệ sinh thái dữ liệu mở về thư viện và mạng thông tin thư viện quốc gia, góp phần xây dựng thành phố thông minh và xây dựng xã hội học tập.

6. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

a) Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan.

b) Tổ chức lực lượng ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng.

c) Xây dựng hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm thông tin tin cậy, an toàn, lành mạnh; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện mã độc tấn công, bảo vệ ở mức cơ bản.

7. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Đổi mới chương trình, hình thức và đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, trình độ, kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý và người làm công tác thư viện; biên soạn đầy đủ sách, tài liệu hướng dẫn, bồi dưỡng với nội dung, hình thức phong phú, dễ nắm bắt, cập nhật.

b) Huy động sự tham gia nhân lực của các doanh nghiệp, tổ chức vào tiến trình chuyển đổi số ngành thư viện.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách, trong đó tăng cường lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đã được phê duyệt. Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng, cân đối và bố trí kinh phí từ ngân sách của ngành, địa phương để triển khai thực hiện nội dung kế hoạch này.

2. Huy động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước cùng tham gia đầu tư, tài trợ kinh phí để nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và thực hiện chuyển đổi số ngành thư viện.

3. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Chủ trì xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện.

b) Phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh đầu tư cơ sở vật chất cho thư viện đáp ứng yêu cầu trong kế hoạch triển khai chuyển đổi số thư viện. Đồng thời, phối hợp với các địa phương quan tâm, từng bước hiện đại hóa thư viện cấp huyện, tiến đến hoàn thiện thiết chế thư viện cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì hoặc phối hợp triển khai tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành thư viện.

d) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện phát triển văn hóa đọc trong các nhà trường trên địa bàn tỉnh.

đ) Tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá, tổng hợp hằng năm việc triển khai Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh; tổ chức sơ kết vào năm 2025 và tổng kết vào năm 2030; đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch trong trường hợp cần thiết.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các sở, ngành có liên quan bố trí kinh phí thường xuyên để thực hiện Kế hoạch theo quy định, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước trong từng giai đoạn.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Hướng dẫn các ngành, địa phương xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn thực hiện Kế hoạch.

b) Tổng hợp nhu cầu, tham mưu, trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển để thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành trên cơ sở tham gia ý kiến của Sở Văn hoá và Thể thao.

c) Đẩy mạnh, thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn lực trong và ngoài nước cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thư viện.

4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao đẩy mạnh việc nghiên cứu, thực hiện chuyển đổi số tại hệ thống thư viện thuộc quản lý của ngành.

b) Xây dựng hệ thống thư viện số, liên thông, chia sẻ nguồn lực thông tin trong toàn hệ thống thư viện đảm bảo các yếu tố đặc thù theo quy định của lực lượng vũ trang.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đẩy mạnh xây dựng và phát triển tài nguyên giáo dục mở dùng chung.

b) Đầu tư và phát triển thư viện trong các trường học. Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao triển khai phát triển phong trào đọc sách trong các cơ sở giáo dục, quan tâm nâng cao chất lượng viên chức làm công tác thư viện trong các trường học.

c) Xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn để hiện đại hóa, chuẩn hóa thư viện trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Phát triển nguồn lực thông tin khoa học và công nghệ chia sẻ cho các thư viện; hỗ trợ, triển khai các nhiệm vụ khoa học liên quan tới các hoạt động thư viện và chuyển đổi số trong thư viện.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Phối hợp triển khai tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số ngành thư viện thông qua phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác, lồng ghép trong các hoạt động, sự kiện liên quan.

b) Tham mưu xây dựng, tích hợp, kết nối, liên thông, chia sẻ cơ sở dữ liệu, trao đổi tài nguyên thông tin số giữa các thư viện trên địa bàn tỉnh.

c) Triển khai xây dựng Chương trình bảo đảm hệ thống thông tin, an toàn thông tin mạng quốc gia trong đó có lĩnh vực thư viện.

8. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ mục tiêu, nội dung, giải pháp của Chương trình, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng các chương trình, kế hoạch triển khai tại địa phương và phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan trong việc triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện. Đồng thời, gắn kết với các chương trình chuyển đổi số trong hoạt động thư viện với xây dựng chính phủ điện tử, chính phủ số tại địa phương.

b) Vận động các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tích cực tham gia xã hội hóa các hoạt động thư viện.

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá việc triển khai thực hiện định kỳ hàng năm vào cuối tháng 11, gửi báo cáo về Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ VH, TT&DL (*để báo cáo*);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Văn hóa và Thể thao;
- Các Sở, ngành (phần IV tổ chức thực hiện);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, PVPVX;
- Lưu: VT, K5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang